

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

=====o0o=====

HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HOÁ

Số: 06092016/VIBT-GAET Ngày 06 tháng 09 năm 2016

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt nam số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Luật Thương mại của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt nam số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005.
- Căn cứ vào các văn bản của nhà nước quy định về giao nhận và vận chuyển hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển, đường không và đường bộ.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên

Chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP

Địa chỉ : Số 3/92 đường Nguyễn Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
Mã số thuế : 0104860810
Điện thoại : 0439720607
Số tài khoản : 0531100013008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi Nhánh Long Biên
Đại diện : Ông **Hoàng Đình Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VIBTRANS VIỆT NAM

Tên giao dịch : **VIBTRANS CO., LTD.**
Địa chỉ : P606 tháp A1, tòa nhà Indochina Plaza HN, 239 Xuân Thủy, Hà Nội
Điện thoại : 04. 62925261 Fax : 04.62635069
Tài khoản số : (VND) 049.1000.022.052
: (USD) 049.1370.022.054
Tại : VIETCOMBANK chi nhánh Thăng Long, 98 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.
Đại diện : Ông **Bùi Việt Quang** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất và đồng ý ký bản hợp đồng với các nội dung và điều khoản quy định dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc

- Bên B nhận vận chuyển hàng hoá cho bên A vận chuyển trong nước theo đường bộ, chi tiết theo
- Bên B nhận vận chuyển hàng hóa cho bên A từ nước ngoài theo đường hàng không hoặc đường biển về Việt Nam theo chỉ dẫn của bên A đối với từng lô hàng cụ thể, với các chi tiết cụ thể như :
 - Tên hàng hoá
 - Người gửi hàng
 - Phương thức vận tải, Điều kiện cơ sở giao hàng.
 - Cảng biển, sân bay, địa điểm giao hàng tại nước ngoài.
 - Cảng biển, sân bay, địa điểm nhận hàng tại Việt Nam.
 - Thông tin khác (nếu cần)...

Điều 2: Trách nhiệm của các bên:

Bên A:

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hoá.
- Cung cấp cho Bên B các thông tin có liên quan đến lô hàng, có chỉ dẫn đầy đủ cho bên B về tên hàng hoá, người gửi hàng, phương thức vận tải; cảng biển, sân bay, địa điểm giao hàng tại nước ngoài; cảng biển, sân bay, địa điểm nhận hàng tại Việt Nam, điều kiện cơ sở giao hàng.
- Hướng dẫn người gửi hàng giao hàng cho đại lý của Bên B tại cảng biển, sân bay, địa điểm giao hàng tại nước ngoài theo điều kiện cơ sở giao hàng do bên A quy định.
- Thanh toán cước phí và phí dịch vụ cho Bên B đầy đủ và đúng hạn như quy định tại điều 4 và điều 5 dưới đây.
- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hoá.

Bên B:

- Nhận hàng từ người gửi hàng tại cảng biển, sân bay, địa điểm giao hàng tại nước ngoài để vận chuyển về cảng biển, sân bay, địa điểm nhận hàng tại Việt Nam theo những chỉ dẫn của bên A như trên điều 1.
- Trong quá trình vận chuyển nếu có hư hỏng tổn thất phát sinh trong quá trình vận chuyển không do lỗi của bên B gây ra, bên B có trách nhiệm thay mặt và phối hợp với bên A làm các thủ tục giám định, khiếu nại cần thiết. Giới hạn trách nhiệm của bên B: đền bù mất mát và tổn thất là tối đa 20USD/kg đối với hàng không và tối đa 1000USD/1 vận đơn đối với hàng giao nhận qua đường biển (theo công ước quốc tế về vận tải hàng hóa quốc tế) cho toàn bộ quá trình giao nhận vận chuyển từ điểm bên B nhận hàng cho đến điểm bên B giao hàng cho bên A.
- Thông báo kịp thời cho bên A khi hàng về đến cảng biển, sân bay, địa điểm nhận hàng tại Việt Nam để tránh và giảm thiểu các chi phí kho bãi.
- Thông báo cho bên A lịch tàu, lịch bay cũng như tình trạng hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển.
- Cung cấp cho bên A đầy đủ các hoá đơn tài chính, chứng từ thanh toán hợp lệ.

Điều 4: Giá cước vận tải và phí dịch vụ

- Giá cước vận tải và phí dịch vụ: trên cơ sở báo giá bên B gửi cho Bên A và được chấp nhận bởi Bên A. Báo giá này được coi là một phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Giá cước vận tải và phí dịch vụ cho việc vận chuyển của từng lô hàng sẽ được cả hai bên xác nhận từng lần bằng fax hoặc email.
- Các chi phí cảng phí, cfs, hoặc chi phí thu hộ trả hộ khác được xác định theo thực tế quy định hoặc hóa đơn bên liên quan. Trường hợp bên B thay mặt bên A đi làm thủ tục nhận hàng thì bên A phải ứng trước các chi phí này cho bên B để chi trả các bên liên quan.

Điều 5: Thanh toán

1. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B (hoặc bên đại lý/chi nhánh của bên B do bên B thông báo) toàn bộ cước phí và phí dịch vụ theo nguyên tắc sau:
 - Thời điểm thanh toán: trong vòng 30 ngày sau khi nhận được đầy đủ hóa đơn từ bên B
 - Trường hợp bên A chậm thanh toán các lô hàng đã về so với thời gian thỏa thuận, bên A sẽ phải thanh toán toàn bộ các công nợ quá hạn ngay lập tức, và phải thanh

- toán luôn chi phí vận chuyển của lô hàng mới về gần nhất trước khi lấy D/O. Bên A phải thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh do việc bên A chậm thanh toán gây ra.
- Đồng tiền thanh toán: tiền VNĐ. Hình thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. Bên A phải ứng trước cho bên B để chi trả các bên liên quan đối với các phí cảng phí, cfs, hoặc chi phí thu hộ trả hộ khác được xác định theo thực tế quy định hoặc hóa đơn bên liên quan, trong trường hợp bên B thay mặt bên A đi làm thủ tục nhận hàng. Hai bên sẽ đối chiếu và cân đối luôn ngay sau khi hoàn thành thủ tục lô hàng.

Điều 6: Tranh chấp

Mọi tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện bản Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không thương lượng được, hai bên nhất trí chọn Toà án kinh tế Hà Nội là cơ quan phân xử.

Phán quyết của toà án là cuối cùng và hai bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Án phí và các chi phí khác có liên quan do bên thua kiện chịu trừ khi có quy định khác.

Điều 7: Thời hạn hợp đồng:

Có hiệu lực, trừ khi: hai bên có thỏa thuận khác, hoặc một trong hai bên thông báo bằng văn bản trước 10 ngày cho bên kia.

Điều 8: Điều khoản chung:

Hai bên nhất trí thực hiện nghiêm chỉnh những cam kết đã nêu trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có bất kỳ việc thay đổi hay điều chỉnh nào thì việc thay đổi hay điều chỉnh đó chỉ có giá trị khi được hai bên xác nhận bằng văn bản.

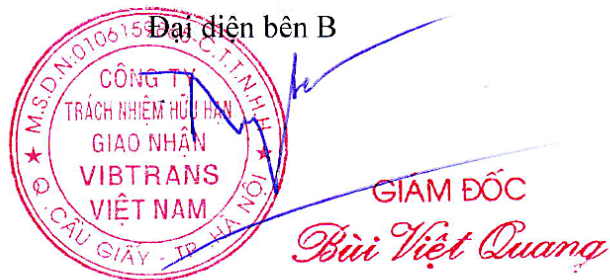
Hợp đồng này được lập thành 02(hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại diện bên A



Đại tá Hoàng Đình Tuấn

Đại diện bên B



Bùi Việt Quang